

Số phiếu: 01801/2025/PKQ-THH (25.1946)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÊ PHONG
- Địa điểm lấy mẫu : Khu nhà ở thu nhập thấp Tân Đông Hiệp, diện tích 18.705,46m², quy mô 148 căn
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố Đông Tác, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Ngày lấy mẫu : 07/05/2025
- Thời gian thử nghiệm : 08/05/2025 - 14/05/2025
- Ngày trả kết quả : 14/05/2025
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	250508.KK.008	Đầu khu nhà ở (Khu vực ngoài trời) (X= 1208594; Y= 608518)	Không khí lao động
2	250508.KK.009	Cuối khu nhà ở (Khu vực ngoài trời) (X= 1208553; Y= 608522)	Không khí lao động

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN



Vũ Thị Hà

P. GIÁM ĐỐC



ThS. Phạm Thị Hải Yến

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng



Số phiếu: 01801/2025/PKQ-THH (25.1946)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 250508.KK.008)

STT	THÔNG SỐ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 24:2016/BYT
					Làm việc 7 ngày	Tại nơi làm việc
1	Tiếng ồn ^(c)	dBA	TCVN 9799 : 2013	49,8	-	85
2	Nhiệt độ ^(c)	°C	TCVN 5508 : 2009	31	-	-
3	Độ ẩm ^(c)	%	TCVN 5508 : 2009	67,3	-	-
4	Tốc độ gió ^(c)	m/s	TCVN 5508 : 2009	0,7	-	-
5	Ánh sáng ^(c)	lux	TCVN 5176 : 1990	Ánh sáng tự nhiên	-	-
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(c)	mg/m ³	TCVN 5067:1995.	0,46	5 ⁽¹⁾	-
7	Nitơ đioxit (NO ₂) ^(c)	mg/m ³	TCVN 6137:2009.	0,069	3,13	-
8	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂) ^(c)	mg/m ³	TCVN 5971:1995.	0,087	3,13	-
9	Cacbon monoxit (CO) ^(c)	mg/m ³	QT-PTKCO-29.	3,49	12,5	-

Chú thích: (c)- Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

- (1): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

- 250508.KK.008: Đầu khu nhà ở (Khu vực ngoài trời) (X= 1208594; Y= 608518)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng



Số phiếu: 01801/2025/PKQ-THH (25.1946)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 250508.KK.009)

STT	THÔNG SỐ ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 24:2016/BYT
				Làm việc 7 ngày	Tại nơi làm việc
1	Tiếng ồn ^(c) dBA	TCVN 9799 : 2013	52,1	-	85
2	Nhiệt độ ^(c) °C	TCVN 5508 : 2009	31,1	-	-
3	Độ ẩm ^(c) %	TCVN 5508 : 2009	66,9	-	-
4	Tốc độ gió ^(c) m/s	TCVN 5508 : 2009	0,6	-	-
5	Ánh sáng ^(c) lux	TCVN 5176 : 1990	Ánh sáng tự nhiên	-	-
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(c) mg/m ³	TCVN 5067:1995.	0,47	5 ⁽¹⁾	-
7	Nitơ đioxit (NO ₂) ^(c) mg/m ³	TCVN 6137:2009.	0,077	3,13	-
8	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂) ^(c) mg/m ³	TCVN 5971:1995.	0,070	3,13	-
9	Cacbon monoxit (CO) ^(c) mg/m ³	QT-PTKCO-29.	3,39	12,5	-

Chú thích: (c)- Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

- (1): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

- 250508.KK.009: Cuối khu nhà ở (Khu vực ngoài trời) (X= 1208553; Y= 608522)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

